

Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN	
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG	
Một năm...	4 \$ 00
Sáu tháng...	2 50
Đổi chỗ...	0 \$ 20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA	
Một năm...	12 fr 00
Sáu tháng...	7 00
Mỗi số...	0 10

Số: 482
 NĂM THỨ MƯỜI MỘT
 NGUNG SỰ BÀN LỄ TỰ SỞ
 24 Mai 1917
 4 tháng tư Annam
 Năm Đinh-tỵ

DIRECTION ET ADMINISTRATION:
 F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
 La ligne de 0.065 de large. 1650
 Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.
BŨ CÀO
 Những lời rao vặt ược bán bán nếu gửi thư đến Ban-quản trị Bản-quan sẽ ghi cho một cái bản để gửi phân minh.

MỤC LỤC

- 1 - VIỆC HỌC NGÀY XƯA. VIỆC HỌC NGÀY NAY. VIỆC HỌC NGÀY SAU.
- 2 - ĐIỆN BÁO.
- 3 - PHẢI CÓ ĐOÀN THỂ. HƯỚNG TRUYỀN.
- 4 - TƯ-CHÁU CHIẾN SỰ.
- 5 - CHUYÊN LÀM RỪNG.
- 6 - THỜ NGHĨ ĐÔNG-DƯƠNG VÀ SỬ DỤNG ĐANG LỰC GIỚI TRẠCH.
- 7 - CÁCH TRỒNG ĐU ĐU TIA.
- 8 - MỘT NGƯỜI TÍNH-SI.
- 9 - THÔNG-BÁO (Đông-dương).
- 10 - ANNAM NHƯ THỔNG CHÍ.
- 11 - TRUYỀN XỬ LỄ.
- 12 - PHONG TỤC CHÁ-VÀ CHIẾN-THẮNG.
- 13 - TỰ DO ĐIỂN ĐANG.
- 14 - NHẬN ĐÁP.

Việc học ngày xưa Việc học ngày nay Việc học ngày sau

(L'Enseignement d'autrefois, d'aujourd'hui et de demain)

(tiếp theo)

Những điều bất tiện đó, chắc rằng khi nào nhà-nước, đã mở rộng các trường tỉnh và đặt thêm nhà lưu-học rồi, thì cũng khỏi, bởi vì các tỉnh nghèo rồi sẽ có nhiều học trò quá, đến nỗi tỉnh không thể ứng được những tiền học phí nữa, các quan cai trị tất phải từ xin phủ Phó-soái lấy công ngân toàn-hạt mà giúp cho mới được.

Có lẽ rồi chỉ để cho các tỉnh phải chịu phí tổn đặt nhà lưu-học mà thôi, là kể điếu như. Như vậy thì tỉnh có lời. Như ở Sóc-trăng, trường Taberd bên đạo đã dựng một trường lưu-học, có thể chứa được tới 150 học-sanh. Mới mở trường ra được một năm đã nhiều học trò quá, trường không đủ chứa được hết. Những trường tư mà được lời, thì chắc hẳn những trường công cũng không lỗ vốn. Như ở Sài-gòn cũng có nhiều trường tư, thanh lắm. Vậy thì việc khẩn cấp ngày nay là khiến cho các trường sơ đẳng, các trường tổng và các trường tỉnh có mối liên-tiếp với nhau, nghĩa là học trò có thể từ dưới mà tiến lên mãi được. Như vậy thì đưa con nít có khiếu thông minh, mới có thể ước ao được học trọn nghiệp.

Tôi thấy mấy ông quan lớn Annam ở các hội-đồng cải-lương học-vụ và ở hội-đồng quản hạt, khẩn-khoan xin cho người Annam được vào học trường trung-đẳng, đừng lấy văn bằng từ-tái Đại-pháp, thì tôi thường ché

các ông ấy chỉ biết ích riêng mình.

Người ta muốn cho con được học bằng mà theo lên đến trung-đẳng, chẳng qua là một sự danh diệu, muốn được đặc-án hơn kẻ khác mà thôi. Mà có lẽ các ông ấy ngày xưa được hưởng đặc-quyền đi học cho đến tới-nghiệp, trong khi muốn ngàn kẻ khác không được ra khỏi trường quốc-ngữ trong làng, thì ngày nay các ông ấy lại muốn cho con cháu mình cũng hưởng đặc-quyền đó mà thôi.

Tôi cũng muốn nhiều người Annam học chữ Tây cho tới trung-đẳng tốt nghiệp, thì đâu lấy văn bằng từ-tái, nhưng tôi muốn những người đi học như vậy, thì chịu lấy số tiền, hoặc muốn sang Đại-pháp mà học, hoặc muốn ra Bắc-kỳ học trường trung-đẳng Hà-nội tùy ý. Và con Annam đi học các trường ấy lại được cái quyền lợi cũng ngời với con trẻ Đại-pháp mà học. Nhưng một trường trung-đẳng mở ra, hao tổn biết bao nhiêu. Cả xứ Đông-dương mở ra một trường, cũng đã là mất nhiều tiền lắm rồi. Cũng khá tiếc rằng nhà-nước lại mở tại Hà-nội, sao không mở tại Saigon là nơi đã có nhiều trường học, mà học đã có nhiều bậc cao rồi. Nhưng nếu theo ý mấy người mà lập thêm một trường trung-đẳng nữa tại Nam-kỳ, thì chẳng hóa ra vì một đời người có quyền lợi đặc biệt, mà để cho cả bản dân thiệt thòi sự học sao! Những số bạc hao tốn vào việc mở trường trung-học ấy, chẳng thà để mà mở thêm ba thứ trường học đã có rồi, từ các trường ưu-học, mà lên tiền-học, rồi đến tỉnh học, rồi lên các đại học đường và các trường kỹ-nghệ. Các trường lớn thì từ đây chừng hai năm nữa sẽ mở rộng thêm ra, đang dạy được xấp hai số học sanh bây giờ. Các trường tỉnh cũng nên mở thêm ra một xấp bội. Còn các trường âm-học, tiền-học thì phải tăng số lên lần lần, ki cho đến lúc bắt hết thảy con nít cùng phải đi học được.

Lẽ đâu lại để cho một người Annam học tới đậu tú-tài, trong khi mấy ngàn đứa con trẻ không biết đọc mà không biết viết. Mà khi thầy tú đó đi học được bằng, nghĩa là dùng tiền của những người nhà quê không được cho con đi học, thì cái tình lại càng ức lắm.

(Còn nữa).

ĐIÊN BÁO

(Dépêches)

9 mai 1917.

Mặt trận Langsa

Truyền tin Langsa: trong ngày 8 mai quân địch chẳng có đánh một phía Bắc Moulin de Laffaux và đường des Dames.

Trong một Hurtebise hai bên pháo thủ đánh nhau rất dữ và tại đường Xich-qui Craonac là nơi ta kiên bệ các đường trên của ta tại gò Californie. Theo lời khai của tù binh bốn đạo binh mới có từ vào cuộc chiến-tranh chẳng đáng thành công, bị cả thất. Tại phía Tây Bắc Reims binh ta làm rộng thêm trận thế của ta tại Sapignuel, bắt được 100 tù binh trong số ấy có 2 đồng quân võ.

Mặt trận Ang-lê

Truyền tin Ang-lê: buổi trưa này quân địch đem binh hùng há sa số mà công phá lần thứ ba tại đường tràn mới của ta tại phía Nam rạch Souchez, nhưng mà bị binh ta bắn dồn ngăn. Một đạo binh lớn của quân địch bị súng ta bắn nên cả thất, binh ta hạ được 6 cái phi-thoán và một cái phi bay xuống đất.

10 mai 1917.

Mặt trận Langsa

Truyền tin Langsa đề ngày 8: một đạo binh của quân địch đánh trả lại tại phía Đông Vauxaillon đều bị đánh tháo lui. Binh ta tháo thoát mới nơi trận thế tại phía Bắc Naucleur, bắt được 90 tù binh. Quân địch đem đánh đặng tháo thoát lại các trận thế bị lấy tại phía Tây Bắc Reims và phía Nam Berry-au-bac chẳng đáng thành công. Binh ta bắt được 120 tù binh. Binh ta lấy được một cái đồn ngành tại phía Tây Bắc Brosec.

Việc diễn linh tại Nhiều-đo

Tin ở Hoa-thanh-đồn: 9 đạo binh genie mới lập ra đang gửi sang quê Pháp địa trong một ít lâu đây. Tại Nhiều-đo ông Roosevelt mộ 180 ngàn quân đặng giao cho Đại-pháp nạp dụng, quân lính ấy tin những dân từ 25 tới 50 tuổi, trong số ấy lại có ông Bacon nguyên binh bộ (thương thố).

11 mai 1917

Mặt trận Langsa

Truyền-tin Langsa đề ngày 10: binh ta tấn phá cơ pháo-thủ của A-lơ-măn tại rừng Saint Gobain. Binh ta đánh tháo lui mấy trận đánh trả lại trong miền Chevreigny, và bắt được 200 tù binh. Binh ta tháo thoát mấy chiến hào và một trăm tù binh ở phía Tây Bắc Reims.

Mặt trận Ang-lê

Truyền tin Ang-lê: đêm hôm qua binh ta tấn phá tại phía Đông Bắc Hargicourt. Binh ta đánh tháo lui một đạo binh tại phía Đông Bắc Gavrelle. Quân địch đang gồng lại mà công phá tại phía Bắc Fresnoy đến bị binh ta đánh rã tan. Binh ta chính đồn các nơi trận thế ở phía Tây Fresnoy và tháo lui đặng một phần đất đã bị thất lúc trước.

Tại Macédoine

Truyền tin ở Macédoine: cả và mặt trận súng pháo thì bắn rất lung. Phi-thoán Ang-lê bắn phá các trại của quân địch ở Dedi và Pajocac.

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
 La ligne de 0.065 de large. 1650

Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BŨ CÀO

Những lời rao vặt ược bán bán nếu gửi thư đến Ban-quản trị Bản-quan sẽ ghi cho một cái bản để gửi phân minh.

Về việc tàu bè tại I-ta-li

Tin ở Rome: trong tuần lễ đến ngày 6 mai, 1914 chiếc tàu ở các nước đến và 430 chiếc đi qua các nước. 7 chiếc tàu khơi và 8 chiếc tàu buồm thoát khỏi tay quân địch.

Tàu buôn của An-lê

Tin ở Luân-đôn: Ông Sir Les Money nói tại hạ nghị viện rằng tình cảnh việc tàu buôn biển rất quan hệ, nhưng mà hồi còn nhiều chỗ mơ ước, hôm mấy tuần trước, ngài nói rằng phải đình tịch cái vấn đề ấy.

12 mai 1914

Mặt trận An-lê

Truyền tin An-lê: trận ngày hôm qua tại Bullecourt thật là rất dữ, tuy là quân A-lơ-măn nỗ lực binh sanh đặng làm nên đóng các chiến hào của ta mà các binh ta thắng lợi trong đêm ấy tại phía Đông Gricourt và phía Nam rạch Souchez, tại đó binh ta lấy được mấy đường trần của quân địch và lại tại phía Bắc Givenchy, và Labassee binh ta trận qua vô hại.

Mặt trận Rút-xi

Điện-báo Rút-xi: Pháo thủ hải rất dữ tại Miarz ở phía Đông Smorgon. Binh ta dùng súng liên thanh, mà đánh tháo lui quân địch mấy trận trong miền Carpathes rừng rậm ở phía Tây núi Kapul.

Mặt trận Ang-lê

Truyền tin Ang-lê đề ngày 10: Binh ta tấn phá tại mé Scarpe phía Nam, đánh đuổi quân địch tháo lui tại phía Đông Bullecourt và gần Fresnoy. Binh ta hạ được 6 cái phi-thoán. 5 cái phi bay hạ xuống, còn ta thì mất hết năm cái.

Macédoine

Chánh-phủ Ang-lê truyền tin: Pháo thủ ta sau khi bắn trở về phía Tây-Nam ao Doiran, phía tả binh ta lấy đặng một đặng chiến hào bề dài 2 ngàn thước và bề sâu năm trăm thước. Phía hữu ta tháo thoát chiến hào bề dài một ngàn thước, quân địch trở lại công phá rất dữ tợn chúng ta phải bỏ.

Sa-bi và Nga-la-tư cả thắng ở Macédoine. Truyền tin Langsa tại Macédoine. Trong Vetrenich và triển đầu núi Maglemza, binh Sa-bi chiếm cứ được hai chỗ trú binh trên đỉnh núi Cerna. Binh Rút-xi hãm được nhiều chiến hào. Quân địch công phá Monastir dùng trái phá khi ngớt làm cho dân-sự chết rất nhiều.

Thủy chiến

Tin ở Luân-đôn Thủy-sư khai rằng: Tuần rồi có 2374 chiếc tàu ở các nơi đến, 3490 chiếc tàu đi qua nước khác; 24 chiếc chở được, 1600 tonnes, 22 chiếc chở ít hơn bị thủy lôi chìm, 34 chiếc thoát khỏi, 16 chiếc ghe đánh cá chìm, một chiếc tàu với thủy lôi bị đung tay thủy chiến sát hại hôm ngày thứ bảy. Có 2 ông quân thủy và 20 chục người mất.

13 mai 1917

Truyền tin Langsa đề ngày 11: Phía Bắc thành Nancy chúng ta chiếm được một gậy chiến hào và xa binh qua phía Tây Bắc Prose đánh lui quân địch cướp chiến hào của ta tháo hôm ngày tám tám rồi.

VỀ VIỆC CẦU HÒA RIÊNG

Tin ở Pétrograd: Thường-nghi-viên nhóm châu niên có ông Rodzianko tỏ ý rằng chẳng chịu giải hòa riêng nên cả thấy đều vờ tay ưng chịu, nói rằng nước Rút-xi phải cử ở tử-tế với Đông-minh hoà. Các quan nghi-viên đều đứng dậy và vỗ tay ngợi khen các quan sử-thần Đông-minh.

PHẢI CÓ ĐOÀN THỂ (Il nous faut de la Solidarité)

Sanh trên trái đất này chẳng phải ta sanh ra có một mình ta mà thôi, chẳng nhờ cây ai, chẳng dựa nương ai, một mình ta cũng sống, một mình ta cũng mạnh, nên nghĩ như thế mà chẳng chịu kết liên đoàn thể, thật là hại biết chừng nào. Ngàn nay lại xem, các nước bên Âu bên Mỹ, mà đảng giàu đảng mạnh, đảng nở mặt trong hoàn cầu, thì đều nhờ có đoàn thể mới dựng như thế, còn như dân Nam ta, chẳng có đoàn thể gì. — có lắm kẻ cũng chưa nghe tiếng đoàn thể là gì — mạnh ai nấy nhờ, chết ai nấy chịu, chẳng hề kể nhờ nhờ đảng người lớn, kẻ yếu nương đảng người mạnh. Bởi vậy cho nên dân Nam ta yếu đuối vô cùng, trong nghề buôn bị chế cạ đê-ép, trong nghề cũng bị chế cạ đê-ép, bắt cầu trong việc nào người Nam ta cũng thua kém hơn người, vì bởi muốn ra tranh cạnh với đời phải có hiệp lực đồng tâm mới đặng, mười tranh với mười, còn khó mà hơn người thay, huống chi một mà chống với mười, thế nào mà chẳng sút hơn người. Bởi vậy cho nên cái cơn quẫn nên cơn, sống bả-đạo cũng chẳng làm chi cả: cây mọc gom lại thành rừng; nên gì bao to, bèo bao to cũng không làm xiêu ngã. Ấy có phải nhờ đoàn thể cho nên không chùn lay nên chăng.

Phải biết rằng con người sanh ra rồi, thì thấy ở đoàn thể rồi, là vì ta sanh ra đây, ta nhờ mà ta sanh ta, cha ta nuôi ta, lại có anh em bà con có bác sấn sóc ta, thế thì có phải ta sanh ra rồi, thì ta đã có nhờ, nhiều người hay chẳng, mà mấy người ấy xum nhau lại đó có phải đoàn-thể chẳng. Đến sau lớn khôn, ta muốn trở nên một người có học thức, thì há tự nơi một mình ta mà dựng sao? Chẳng có ông thầy dạy thì làm sao ta biết chữ. Chẳng có người làm giấy, mực, viết v.v. thì có đồ đâu ta học. Chẳng có mấy vị Cao-minh đặt đề sách hay thì có đâu tư tưởng cao xa thâm thúy mà ta nhồi nắn cái óc ta. Cột nếu chẳng có người làm ruộng thì cơm đâu ta ăn, chẳng có người thợ mộc nhà đâu ta ở, chẳng có thợ rèn thì có đồ sắt đâu cho ta dùng. Chẳng có thợ dệt thì có đồ áo quần ta mặc. Chẳng có thợ chài thì tôm cá đâu ta ăn v.v. Ấy vậy thì con người đều có liên lạc với nhau, nhờ cây với nhau, thế thì có phải đoàn thể chẳng.

Lấy một người mà luận thì còn phải nhờ cả thiên hạ, nếu lấy cả và thiên hạ mà luận thì phải nhờ thế nào nữa. Nên nếu muốn nương nhờ với nhau cho vững thì phải làm sao, phải kết liên đoàn thể dạng đầu cật với nhau mà chung lo thế nào đứng cho ai đê ép bôn mình, nếu đê ép đặng bôn mình thì tất nhiên là đê ép mình. Nên có lúc nó ông già kia muốn cho 5 đừa con của ông đầu cật lại mà nương dựa nhau, ông bèn cho lại một bó đũa mà biểu từ đũa bó thứ, thì 5 đừa con đũa nào đũa

nấy đều nỗ lực binh sanh mà bẻ, bẻ đều chẳng gãy. Ông già ấy bèn lấy ra từ chiếc đũa mà bẻ, bẻ một hồi gãy rầy. Ấy đó có phải nhờ có cột bó nên chẳng bẻ gãy, cột bó lại đó là đoàn thể, còn đem ra từ chiếc có phải độc thiên kỳ thần chẳng.

Vậy thì dân Nam muốn tranh cạnh cũng Chêc Chà, thì phải có đoàn thể mới đặng, mấy người buôn bán, mấy người làm ruộng, mấy nhà công nghệ: nhà làm đường, nhà dệt tơ, nhà dệt chiếu, v.v. phải xin phép quan trên mà lập hội (syndicat) đặng bàn tin với nhau, chỉ bảo cho nhau, giúp đỡ cùng nhau, đừng đê ép nhà Xoài mới lập tiệm buôn bị đổng چرا ngồi mà cười, rồi lần lần đũa mà tới phiên mình bày giờ. Xin các vị cao-minh xét đặng.

TRẦN-VĂN-CHIM.

HƯỚNG TRUYỀN (Échos)

Tại xưởng Krupp

Hiện bảy giờ tại xưởng Krupp, có 110 ngàn người thợ làm công, trong số ấy hết 15 ngàn người đờn bà. Từ ngày 1^{er} juillet hết 60 ngàn người bị giới ra mặt trận và có bọn lính già thầy thế. Trong bọn thợ có 2 phần 3 thợ thiệt nghiệp. Cả tuần lễ đều làm luôn luôn chẳng hề khi nào dứt, chẳng cho ai phép nghỉ. Một ngày ăn hai buổi cơm 12 giờ tới 12 giờ rưỡi, cho ăn khoai tây và trứng gà, 6 giờ cho ăn súp cá, khoai tây và 200 grammes bánh mì. Lại có phát cho thợ nước trà, cà phê và một thứ rượu bô. Chẳng cho tù binh nào làm tại xưởng Krupp, có ít người trung-lập làm mà thôi, cả thầy chừng 30 người Suyt-sơ 25 người hoa-lang. Bảy giờ người ta đang dứt súng đại-bát 120 kiểu mới này chưa ai biết đặng. Mới làm rồi 7 cây súng đại-bát 420, làm trọng một mần trời.

Ụ đống tàu di biển của Nhật Bản

Tại nước Nhật bản bảy giờ tàu di biển đờn ăn mất giá lắm, mới đây có một chiếc tàu trọng tải 8.800 tấn bán cho nhà-buôn Nhật kia 370.000 livres sterling (1 sterling giá bằng 25f. 20) tính ra một tấn giá là 42 livres sterling. Trước khi giá nước Nhật mua kẽm tại nước Âu-lê một tấn là 6 sterling, khối tiền tàu chở như bấy giờ mua tại Pittsburg cũng một thứ kẽm ấy cho tới 25 livres sterling đã vậy lại còn 8 livres sterling tiền tàu chở.

Ở trên 1500 thước té xuống đất

Tại đồng Conte-long (trại phi-thoàn Pau) chủ cai Dumas cử phi-thoàn lại có chở theo một phi-tướng Labens bay trên cao chốc có 1500 thước tây bị té xuống đất nát người. Thây của mấy người ấy phải chở đến nhà thương Pau. Anh của chủ cai Dumas cũng là phi-tướng bị tử trận tại Dardanelles.

Tại nước Âu-lê hút giấy trắng

Nhật báo Times hồi tháng novembre rồi tăng giá giấy lên 10 điều tăng lên 15 điều, đến nay lại tăng lên cho đến 20 điều, tăng giá như thế đặng có ý làm cho người bớt dùng giấy, và lại làm cho đặng bài vở bớt đi. Nhật báo lại muốn tăng lên cho đến pences (70 điều) ấy là giá hồi 1815 đến 1836.

Không chịu trả lại

Ai cũng còn nhớ chẳng lẽ quên, hồi lúc ta muốn lập dân-quốc thì nhờ có Tôn-dật-Tiên (Tôn-văn) đi

khắp trong toàn cầu dặng trần thuyết mà đặc lòng dân Tàu dậy loan. Đến nay việc đã thành rồi Tôn-dật-Tiên xin với chánh phủ Tàu trả lại tiền của ngài đi vay, mà lo trong cuộc ấy, là 2.000.000 dollars. Ai cũng biết muốn làm loan thì phải có tiền mới đặng chờ, cái nầy việc đã thành rồi chánh phủ Tàu lại chẳng chịu thì tiền tiền phi ấy, nói rằng chẳng có ai cho Tôn-dật-Tiên phép đi vay tiền mà làm việc ấy. Nghĩ coi! bực bực là đường nào

ÂU-CHÂU CHIẾN SỰ (Autour de la guerre)

Giấy bân fourragère

Giấy bân fourragère là một thứ giấy quần tròn (như giấy của lính trần thủ mang có vậy) đầu giấy có một miếng kén. Giấy ấy để cột theo vai có một cái nút hoặc bằng xương, bằng kén gai lại. Nếu mặc đó ra trần thì giấy ấy cột vòng tay trái và gài theo nút áo thứ nhì, còn nếu mặc đó ra đi chơi thì cũng cột vòng theo tay trái và gài theo nút áo thứ nhì.

Những người nào mang giấy bân fourragère đó thì phải có số hiệu, đạo binh nào và y-phục cơ binh nào mà mình dùng thì đó.

Các thợ s-í ở trong đạo binh nào đã có ra trận mà đặng ban khen đều đặng mang giấy bân fourragère ấy, và nếu đời qua đạo binh khác cũng còn mang đặng nữa.

Mang lon

Lon có mắt: Quân binh bộ thượng thứ bày ra cho các tướng sĩ những người nào bắt cấp là ở đạo binh nào, số nào, nếu có một lượt luôn ở trong đạo binh hay là có bị thương tích thì đặng mang một cái lon lính như chữ V lại đầu xuống vậy.

Lon ấy nghĩa là: Các quan và các đội trưởng thì một lon vàng và lon bạc.

2^o Các bậc lính thì lon ni đồ và lon mộc. Lon ấy để dài chừng 120 ly, nếu ai có nhiều lon thì cứ gấn thêm cách xa nhau chừng 3 ly.

Lon bị binh: 1^o Những thợ s-í nào bị thương tích trước khi giặc nã và thường có ghi vào số công thì đặng phép mang lon. 2^o Bị nước, lửa đốt cháy hay là bị hại về khí ngọt thì đầu tí cũng như thương tích về giặc.

Lon người bị binh: Theo lời bàn của quan thông-soái Dubai qua đại-thần số điều-dưỡng định lập ra một cái đầu riêng chỉ tướng sĩ nào bị binh nằm tại nhà thương Paris.

Đầu ấy là một miếng vải trắng có lon đồ hình chữ V.

Chuyện làm ruộng

(Causeries sur l'Agriculture)

(tiếp theo)

— La chura! Con trẻ thời này hay cãi lý như vậy đó. Về phần chữ tây thì cha không biết gì thật. Song những học-thuật thần-thánh ở trong sách tây thì cha đã xem thấy rồi: theo những hình vẽ cũng biết. Từ đầu đến cuối, về toàn những cây bên Tây để dạy học trò, chứ có nói gì về đồ-sơn-ta đâu. Nào dạy cách trồng nho, cách nấu rượu-vang, nhưng Nam-kỳ ta có trồng nho đâu, có nấu rượu-vang đâu! Con thứ hai bác dạy, học được những gì ở trường canh-nông bên Tây, có thể đem dùng về việc canh-nông ở đây được không?

— Hân có chứ! Đay tôi xin kể ông nghe. Tôi tưởng cậu ấy không phải sang học tận Tây mới biết, đầu

học ở đây cũng được. Ông phải biết rằng bên Tây đầu chỉ cấy lúa-mì, chứ không trồng lúa, chỉ trồng củ-cải, chứ không trồng mía, nhưng các loài thảo-mộc cũng là nhân vật, thì bên Tây cũng tưởng dường sinh tử như ở bên ta. Người Tây, người Ta tuy là hai giống khác nhau, nhưng không khác quá đến nỗi như cá không ở được cạn, chim không ở được nước. Người Ta cũng như người Tây, phải cần có không khí, phải cần có nước, phải cần có đồ ăn-uống, mà ta sang ở bên Tây dường dục theo cách người Tây thì cũng sống được. Lại xem những cổ-độ Tây sang ở giảng đạo tại chốn sơn-lâm xứ ta, dường dục cũng theo cách ta mà cũng sống được. Ví dụ chẳng bao giờ một thứ đồ ăn người này ăn thì khỏe, mà người kia ăn thì chết. Cây cối cũng vậy mà thôi, đầu khác thì nghĩ, những cách sinh trưởng cũng giống như nhau. Trồng cây, nuôi vật, đầu dục cũng phải cho ăn mới sống, mà cách thức thì cũng vậy thôi. Trong nghề canh-nông, chỉ có mấy điều cốt yếu phải học, còn những điều khác thì kinh-nghiệm dần rồi sau cũng biết được hết.

Nay cậu con ông, các điều kinh-nghiệm chưa có một chút nào cả. Những điều cậu ấy đã học được ở nhà trường, tuy là còn ít, nhưng đã có học, về sau nhờ sức học đó mà học thêm ra, thì cũng là nhiều. Nay mà đi làm thợ-kỹ, thì còn học được gì nữa, công việc hằng ngày chỉ như cái máy, đến như làm nghề canh-nông thì trở đời còn được học mãi, trước là học cha, sau là học sách. Rồi ra, cha dạy với sách dạy cũng đều hiệp nhau. Nếu tôi có nhiều thì giờ, thì tôi chỉ muốn một điều, là cậu ấy đã quyết chí về nghề làm ruộng, thì ông giúp tôi mà khuyến bảo cậu ấy. Chúng ta hiệp ý với nhau: nghề ấy ông đã am tường, tôi lại có học, chúng ta không cứu ra được điều gì, cậu ấy chỉ việc ghi-chép, sau này tất nhiên thành được quyền sách Nam-kỳ canh-nông.

Ông nghĩ thế nào? Bấy giờ chúng ta để nhàn việc này Bấy giờ: *Nông học giáo thư, của ông... nông-nghiệp, và ông... huyện, cùng soạn.* Có lẽ rồi vì quyền sách ấy mà tôi được thăng chức Phủ, còn ông thì được thưởng hàn-lâm-bội-tinh, cũng như các nghi-viên thuộc-địa ta đây, không thì cũng được nông-nghệ chương-mỹ bội-tinh, xưa nay An-nam chưa người nào được.

— À! bác tình-quái lắm, bác phỉnh phở tôi như thế, tưởng làm cho tôi cũng theo ý bác phải không? Bấy giờ hãy không nói đến thăng nhỏ con tôi chi vậy. Nay thì-du tôi là học trò của bác, thì bác có thể dạy tôi điều gì ích lợi về việc làm ruộng, mà tôi chưa biết hay không?

Nếu còn điều gì có lợi, bấy giờ tôi mới không cưỡng chủ ý của con tôi nữa. Rồi nó sẽ làm một anh điền chủ, thật là bằng lòng nó lắm, mà tôi cũng khỏi mẹ nó rầy ra, ngày nào cũng vậy, từ sáng đến tối chỉ cần năn xin họ cho con, có khi đem khuya vẫn còn cần năn đê con theo nghề làm ruộng. Thời cứ vậy đó, bác giá là thầy giáo, tôi giá là học trò, nhưng đừng đê cho học trò lại giỏi hơn thầy giáo nghe!

— Xin vậy. Chúng làm thế này thì thú hơn: Tôi với ông, ta cắt lẫn nhau cùng làm thầy giáo, cùng làm

học trò... hỏi ông... tôi ngh... lấy. Tô... mà ch... ngày m... bắt đầu

THO-N... (Les Res...

Cây Cà...

hơn các... của nó... châu đ... khi ngư... chẳng bi... người t... trên b... hệt có đ... cuộc đ... phân Hau... đứ đả, k... xứ Bắc-k... thì ông n... óng này... sanh ph... thật là t... sản trư... vốn liêu... hôn anh... xiết, dan... B ởrel là... người em... của anh... nay, mất... lời rồi, l... Người t... busta và... Coffa, e... xã Chi-v... Có ít v... mà lập v... Nhữ tr... tôi có đ... đố số. N... 360 tấn... mà th... — N... đặng. Đ... quốc đ... trong ở l... người t... Moka v... Bên Vi... Huế Trư... hay và... Bắc-kỳ t...

MỘ

Ngon... Xót t... Tau v... lên b... nhin k... theo t... đưng s... mà kh... Cán h... bộ-hi... kia, k... lạn, l... một tr... Lê-sa... Nền t... tăng t... Đang t...

hoc trò, ông hỏi tôi trước, rồi tôi lại hỏi ông sau. Còn câu Kỳ ngời lảng tai nghe, có điều gì hay thì biến ngay lấy. Tôi háy còn mấy ngày nghỉ nữa, mà chắc cũng chẳng cần phải nhiều ngày mới phân giải được. Tôi xin bắt đầu hỏi ông một câu :

(Còn nữa)

THỜ-NHÌ ĐÔNG-DƯƠNG VÀ SỞ DỤNG BANG LỤC CHIẾN TRANH
(Les Ressources de l'Indochine et leur utilisation pendant la guerre)

(Tiếp theo)

Cây Cà-phê là một giống thờ-nghỉ lâu năm hơn các thứ khác. Góc ở Bắc-kỳ mà loãn ra các nơi. Người Tây lấy giống bên xứ Phi-châu đem qua đây trồng, chờ hồi trước khi người Langsa qua cai trị thì người Annam chẳng biết cây Cà-phê. Sở là hồi năm 1887, người ta đem qua xứ này một thứ Cà-phê trồng bên thuộc địa Réunion. Cà-phê ấy họ kêu là *Coffea Arabica* (Cà-phê A-ráp). Đầu hết ông tây tên Louis Borel là người có dự cuộc đánh giặc bên nước Annam góc ở địa phận Hautes-Alpes bên nước Langsa, con nhà dân dã, khi được ra khỏi chung lính thì lại xứ Bắc-kỳ mà làm công việc tiền đồ thế-nhì; thì ông này có đem theo ít hạt giống Cà-phê đó mà trồng ở đất Bắc. Kể sau cả anh em ông này ở bên Pháp lại sang qua Bắc-kỳ mà sanh phượng như anh, mà bà người Tây này thật là tay trồng tría giỏi bên đất Pháp. Nghĩ sẵn trong mình tự vậy không khác nào một vốn liếng để chờ ngày sanh phượng. Ban đầu anh em Borel chịu cực chịu khổ không xiết, dang khởi công nửa chừng ông Louis Borel làm binh mà qua đời. Cơ hội ấy hai người em thì tuổi hơn noi theo việc trồng tría của anh mà nung chí làm tới. Cho đến ngày nay, mấy anh em Borel sắm được hơn 800 mẫu đất vườn Cà-phê, lập hai trại bán thú lợi rồi, lập dang lên sung mà gần bán được. Người ta có trồng thí cây Cà-phê *Coffea-robusta* và Cà-phê *Coffea excelsa* đã tìm được giống ở hồ Charri trong năm 1908. Thứ Cà-phê *Coffea excelsa* hiện nay thành mậu lâm tại xứ Chà-và và Sumatra.

Có ít người bắt chước mấy anh em Borel mà lập vườn Cà-phê ở Bắc-kỳ. Nhưng trong miền Nam-định và Phô-vi, chúng tôi có đến xem một ít vườn Cà-phê thì đều đố số. Năm 1915 bên Cà-phê ấy ra ngoài quốc 360 tấn, còn năm 1910-1914 bán có 180 tấn mà thôi.

Nhưng mà bấy nhiêu chưa đủ cho xứ ta dùng. Đại-pháp ta mỗi năm mua của ngoài quốc đến 200 triệu quan Cà-phê. Thứ Cà-phê trồng ở Bắc-kỳ đem qua bán tại Hà-nội người ta ưa lắm, họ chuộng cũng như Cà-phê Moka vậy.

Bên Viễn-đông lại có cây tría, cũng là loại cây rừng. Có hai thứ thường dùng hơn, là tría Huế và tría Tàu. Người Trung-kỳ và người Bắc-kỳ trồng vườn tría từ đời thường có mà

chưa biết cách vun quén lại không biết làm tría cho kỹ lưỡng.

Cây tría nao không rửa nhánh thì nó lại ra bông, là hoa dài, người Annam lấy là tưới mà nấu nước uống. Có ít người Tây chuyên qua nghề trồng tría nhưng mà trồng ít quả và coi sơ sài. Tôi quyết hẳn trả đây cũng là một giống thờ-nghỉ đại lợi về sau cho xứ Bắc-kỳ và các miền núi non Trung-kỳ. Muốn cho thành sự, khả nên bắt chước dân ở Ceylan và ở Java (Chà-và), hồi trước 50 năm hai xứ này trồng không bán được một câu tría, mà bây giờ họ bán ra ngoài ngoài-quốc được 10 vạn tấn và mỗi năm 25 ngàn tấn. Từ ba năm giặc đây bên Đại-pháp mua tría bên Đông-dương năm 1913 đến 143 tấn, mà năm 1915 tăng đến 554 tấn. Nước tría là món nhứt của lính annam đi trận và lính thợ trong các xưởng.

Đấy nói qua sự trồng cây cao-su Hévés, là một thứ cây mù-thùng ở Para, phía Đông và phía Bắc Nam-kỳ trồng giống cây này nhiều hơn.

Kể lập vườn cao-su trong Nam-kỳ đã lớn phi đến 30 triệu béc, phần đông là của người Langsa làm chủ, tính cả thay các vườn cao-su Nam-kỳ bây giờ đến 15 ngàn ha là 40 vạn cây, có tới 30 đến 100 vạn đã lấy mùa ra rồi và bán thối lại rồi.

Năm người (1916) xứ Nam-kỳ bán ra ngoài quốc độ 700 tấn, mà ít lâu đây sẽ tới 2 ngàn tấn.

Truy nguyên việc trồng cao-su này lại giống sự trồng cà-phê, số là ban đầu cũng như một người thuộc dân Langsa bày ra trồng cây cao-su, lợi gia công gắng sức thì trồng được trong đất Nam-kỳ.

Tôi coi đi coi lại các vườn cao-su bên xứ Malaisie Hồng-mao, xứ Thiên-trước thuộc Hoa-lan và tại gò Ceylan không vườn nào cao-su bằng vườn cao-su Nam-kỳ. Những vườn cao-su tốt hơn hết tại xứ này thì là vườn Suzannah, vườn Lộc-ninh, vườn Xà-trạch, Xà-cam và An-lộc, thấy sự thành vườn của mấy vườn này thì biết sự lợi to tác lắm.

Tôi cũng không muốn bỏ qua những rừng cây xứ Đông-dương, phòng tình trợn cá là 250 ngàn thước vườn, thì là lớn hơn rừng bên nước Pháp gấp bốn. Khi tôi dạo xem những rừng ấy tôi đếm sơ qua có 200 thứ cây, tôi quyết sẽ đôn thủ mỗi thứ kéo về trồng thí Thuyết-nghiệm của tôi, trong các cây ấy đã có thứ cây đại dụng cho việc công nghệ. Chắc có nhiều thứ cây nên đem qua nước Langsa mà phải để họ annam ra ra, của ra trước cho tiện bề; sau khi chinh chiến, mỗi năm sẽ phải có 6 triệu thước chông cây và 40 vạn bộ lăm giấy mới đủ mà bỏ trợ các cây rừng bên nước Pháp và sửa lại những công việc điều tàng khắp nơi đánh giặc.

Người ta tưởng rằng : Thuộc địa Langsa bên Phi-châu sẽ dự được một phần to trong cuộc nhập cảng này. Chúng tôi lại nghĩ rằng sự Đông-dương sẽ phải chịu cấp cho rừng ta một số cây rừng như chúng ta mới kể ra đó.

Những huê-lợi khác ở các rừng bên này là cây nứa, cây tre, cây màu để thuộc da, dầu

chai, mỡ, vàng nhựa và các thứ cây để làm bột giấy, thì bấy nhiêu thứ nên đem qua nước Pháp cho nhiều hết sức, vốn Đông-dương thì cần tiền bạc và nhơn lực để mà mở mang ruộng nương và khai phá rừng rú đang lấy thờ-nghỉ chờ sang bên Pháp mà làm công nghệ, và lại mấy xứ lớn bên Viễn-đông như là Nhật-bôn, Tàu xưa nay cũng đã nhờ đến thờ-nghỉ Đông-dương bởi nhiều.

Trước đầu hái giảng của tôi, tôi có luận rằng : Xứ Đông-dương được so sánh với các miền giàu có ở miền Trung-A đông là những nơi tôi có trải qua. Có một điều này xứ Đông-dương ta còn thua sút mấy xứ giàu có lân cận bên Viễn-đông, là việc làm ruộng chưa mở mang theo lối bên Tây. Gần đây đây giặc Âu-châu xứ Chà-và và mỗi năm chở qua cảnh ngoài tới 180 triệu quan tiền tây đồ ruộng rầy, xứ Malaisie thuộc Anh năm tới đây sẽ lên tới 700 triệu, là nhờ có vườn cao-su Hévés.

Người trí việc ruộng rầy, mấy môn khác lại được nhờ tay người Tây mới mang. Tại sao ta suy kém hơn xứ khác; để hiểu quá, trước khi có giặc, người Langsa không dự sẵn đủ vốn liếng sanh lợi về thờ-nghỉ bên xứ này. Chỉ nhờ có một việc trồng cây Cao-su mà thôi, ở Nam-kỳ, sự trồng vườn Cà-phê ở Bắc, và mấy nơi ruộng tốt của người Tây trong Lục-tinh là chứng người Langsa ở xứ này cũng đặc lợi như các người ngoài-quốc bên Chà-và, bên Ceylan và các miền khác.

Từ đầu tôi giờ tôi đã tỏ ra cho các ngài nghe xứ Đông-dương ta dự được một phần to để đở trong việc giúp Mâu-quốc đang lúc đánh giặc. Thật phải chi mà việc quản khai thuộc địa đã được mở mang rộng thêm thì nay nước Pháp ta như cái biết là bao nhiêu. Đông-minh thì là Đại-Anh-quốc, nay nhờ về các thuộc địa lục địa, thì ta nên lấy đó làm gương về sau.

Và chúng, vốn liếng cần dùng mà sanh lợi bao nhiêu, thì lại sự cách-trí, chuyên môn cần kỹ bấy nhiêu. Chính phủ Pháp và Chánh-phủ Đông-dương lại phải giúp đỡ cho các người trồng tría và các người công-gia bên-quốc nữa mới được kham.

Xứ Java được hóa nên sung túc phần nhiều là nhờ sự vườn Buitenzorg và các sở của ông bát-vật Mebbior Treuil lấy ra sắp đặt khéo léo. Tại vườn hoa Paradessa ở Ceylan các ông trồng tría Hồng-mao đở tría tiền đi quyền được mà dựng hình ông Trimen là quan lo về sự thứ để cảm ơn công lao của ông. Nhờ tài ông lo lắng, thì xứ Java mới có trồng tría thay thế cho vườn cà-phê. Vì cà-phê bị bệnh chi mà rụi hết. Giả sử không nhờ ông này, à là xứ Ceylan mang nghèo to.

Ở tại phía Malaisie vườn Cao-su càng ngày coi vậy càng phục phát, cũng là nhờ ông Kidley cần cần giục thúc dân sự làm. Vốn ông này có làm chủ vườn hoa Singapore đã lâu năm.

Bên Đông-dương chúng tôi cũng chẳng thiếu chi người tài giỏi, nhưng không ai muốn vùi đầu đến các ông, như ông Louis Piétre chỉ trồng thí ở Saigon, ông Capus, Brenier, Roger

du camp, còn nhiều kẻ khác đã qua đời rồi.

Tôi đặc chỉ mà xưng hô giữa đây rừng các ông ấy rất có công là đường nào, vì các ông đã nung trang lo chỉnh-dốn cuộc làm ruộng, và sự trồng tría. Tôi lấy làm tiếc ngày nay không còn mấy ông mà làm việc ích cho xứ này.

Sau hết, ngộ đáng mở mang cuộc sanh lợi bên Đông-dương ngoài trừ vốn liếng và các phương chuyên môn, chúng tôi lại phải lấy phương dạy dỗ người bên-quốc cho thạo nghề nông, vậy thì khá lập trường dạy nghề làm ruộng. Đứng trước rằng chúng nó không đủ sức làm như người tây, kỹ thuật trồng tría họ ham mê bắt chước kiểu thức của ta, muốn học với ta, muốn bằng ta.

Xứ ta là xứ văn-minh cực thịnh thì tôi trước: cần kỹ dạy dỗ người Annam cho thông thạo, có chí bầy hiền, có đủ sức làm việc một mình mà sanh lợi, hoặc làm đất, nuôi trâu bò, hoặc đốn cây rừng để làm công nghệ.

Ấy cũng là điều cần kíp, như bên các họ Hồng-mao ở Thiên-trước đều có ruộng trồng cấy canh-nông, thư y, kiểm lâm, có lẽ kỹ sư học địa ta lập được máy trường này rồi phải lập đại trường canh-nông nữa.

Cái thời bắt người trồng ruộng trong chỗ u ám, cái thời bắt người làm nô lệ để mà áp chế người ta, để mà đại địa thì là đến ngày trở việc làm làm rầy lấm, thủ này thường thấy trong lịch sử, có một mình nước Pháp tự coi chi kim noi theo tổ tiên hay giúp lo cho các dân khác được văn-minh thịnh và lo cho dân ấy được tự tưởng tự do. Như ông P. de Faucould có nói rằng không phải lý luận phép mà giáo dân buộc nô có một phần sự, có một nhơn quyền như ta, là những đức rất trái nghịch nhau, song lo cho họ sung túc, thòe minh, tự tưởng hay như.

Làm như thế chúng tôi như lấy cái xích hàng nhĩ-quyền chắc vững và bền bỉ mà buộc những người bị kếp áp chế kia với nước Pháp.

LỜI RAO

Vị nào có hột đu đủ ta muốn bán; hột lớn 9\$ 00 mỗi trăm kilos; hột nhỏ 6\$ 00 mỗi trăm kilos. Xin gửi tên địa phương nghị cùng tôi.

Giađinh, TRẦN-NGỌC-XUÂN.

CHỈ DẪN VỀ VIỆC Trồng Đù-đu-tia
Tại Nam-kỳ

(Renseignements concernant la Culture du ricin en Cochinchine).

I. - Mưa trồng.

Trồng đù-đu-tia thì phải bắt đầu mùa mưa mà trồng, mới trong kỳ tháng Mai, mà có khi trời mưa sớm thì cuối tháng Avril.

II. - Đất hợp

Phải hết thấy những đất tốt, nước không ngập tới, thì đù-đu-tia lên thành mậu. Đất cát (đất xám và đất giồng) thì trồng cũng được, nhưng mà phải bỏ cho đặng khá phần.

(Còn nữa)

Feuilleton du 24 Mai 1917. N° 482

TRUYỆN

Một người tình-si

Pháp-quốc tình-si

(tiếp theo)

*Ngon trào nần bạc dưng dưng,
Xốt thân chìm nổi, đau lòng biết lý.*

Tàu vừa quay mũi, Lê-sanh đứng ngó lên bờ, thấy một sè chạy lại như bay, nhón kỹ mới biết là vợ công Địch-sanh thế tiên nhưng không kịp, hai người đứng xa xa gờ nón chào nhau, muốn nói mà không nói được.

Cánh buồm cưa bên mình mòng, khách bộ-hiến cha nào con này, vợ nọ chồng kia, kẻ lại người đi, khi coi mặt trời lặn, lúc ngó bóng trăng lên, một ước một trời, kẻ thú thì cũng thú thiệt. Nhưng Lê-sanh, ai tri-âm đó nậu mà với ai? Nên tình buồn cảnh cũng vô duyên, thấy trăng thêm lại động lòng xa xuôi!

Đang nấn trứ nghĩ khi đến nước Anh,

làm sao mà thăm dò cho thấy người giới-nhơn? Lâm sao cho bột châu lại về nơi Hiệp-phố?

Nghĩ đi nghĩ lại, chưa biết làm sao, bỗng tình hình nghe tiếng nô cái « đùng », như là trời giáng, tiếng người la, tiếng sóng vỗ, chẳng khác chi như kẻ mù lửa. Lê-anh vội vàng mở cửa phòng chạy ra coi, thì thấy : Lửa cháy đỏ rực, người mặt xanh lét, mũi tàu đã chìm gục xuống biển, nước ngoài tràn vô lưng một khoảng eỉra. Ngó lên bề; gió cuốn ào ào, trời đất tối tăm như mực, người nào người này ai cũng đành một phận chết chôn trong bụng cá, hồn tinh-vẻ chưa biết về đâu!

Lúc ấy người thuyền-trưởng tay cầm gươm đứng giữa tàu chỉ-buyl một hồn thủy-thụ thực sản-bản xuống, cho đốn bà con mồi lán nạn trước. Có một người đốn ông cũng đành xuống, người thuyền-trưởng đó gươm chém liên. Cho nên lúc nguy-cấp mà vẫn có thứ tự. Lê-sanh mừng phẫn chặc chặc cả mừng, song cũng không lấy gì làm sự, chỉ nghĩ đến

người ý-trung nhơn lúc nào, lại càng rạo-mạch thương lúc này.

Đang lúc chết thừa sống thiếu, xảy nghe tiếng gầy đi lợp cộp sau lưng, Lê-sanh ngừng lại, tưởng ai, chẳng té ra người tri-kỷ của mình là Oanh-nhì.

Lại người gặp nhau, mừng mừng sợ sợ, chưa kịp đôi hỏi, Lê-sanh chỉ nói được một câu rằng :

Nàng đừng có sợ; đã có ta đây!

Nói vừa dứt lời, thì chiếc sản-bản đã trôi xuống đến mặt biển, người trong tàu càng ngày càng ít, thân tàu mỗi ngày một chìm sâu, ai nầy đều nói nết bản hồi, như chèo nhẩy xuống nước. Còn Lê-sanh với Oanh-nhì; hai người nắm chặt lấy nhau đứng ở trên tàu, chưa hết lăm sao, tình hình có một chiếc tàu Cửu-sanh ở đầu chạy lại, Lê-sanh vội vàng ôm lấy Oanh-nhì định liêng xuống dưới, Oanh-nhì nhứt định không chịu xuống trước mà nói rằng :

Chàng thả sông thác một ngày với nhau, chớ thiếp thế khác chặc mà lang-quan mà thoát thân đi trước!.

Nói vừa dứt lời, chiếc tàu đó đã chạy đi nơi khác, Lê-sanh nản cũng không kịp, ngó trước ngó sau, thấy trên cao còn một cái phao, lúc ấy cũng liêu chiết xuống vô trong lửa, nháy đọt cái phao đó xuống, lời khi ra được ngoài, thì lửa bốc lên cháy cả quần áo, Oanh-nhì lóng công cứu không kịp, Lê-sanh biết thế không xong, bèn nắm lên trên ván tàu, cứu được lửa rồi, hai người liền ôm lấy cái phao ấy trôi nhào ngàn xuống biển, không biết trôi đâu.

*Chết thừa sống thiếu là may,
Gòn ngày nậu nữa, như ngày này*

thời.

III. - Cách trồng

1. Nhà nào trồng theo nhà dây xung quanh...

Trong làng trong xóm thì chẳng những là nên trồng theo xung quanh...

Nói rút chung lại hết thảy những đất trong làng...

2. Trồng xen kẽ lúa theo các giống khác người bản quốc...

(A). - Theo đất cao hay là đất im mà thiết rước nước...

(B). - Đủ-đũ-tia trồng theo như ngoài Bắc-kỳ...

Những đất nào mà trồng bắp lợn với giống khác...

(C). - Trồng xen với các giống đậu, như đậu xanh...

Trồng cách này thì tiền lúa phi đơn đắt, vun quen lại chia ra hai thứ cây trồng...

Mỗi kỳ hay là hai lần bón đất rồi, thì cây này lại...

3. Cách trồng riêng. - Như trồng riêng một mình giống đủ-đũ-tia không...

sấu trăm cây, nhưng mà thường thường cách trồng đủ-đũ-tia...

VI. - Đơn đất và sản số vụ xuân 1. Đơn đất cho xấp...

2. Căn thân việc lựa giống. - Vì hội đủ-đũ-tia nhiều đầu...

Hội đủ-đũ-tia cũng hay nặng nhẹ chẳng đều. Theo thứ gọi là thứ lớn hội...

400 cây thì vườn vức 5 thước. 1.111 id. 3 - 5 tấc

1.600 id. 2 - 5 tấc. Phải gieo một bát hội, thì tinh ra tùy theo đất...

Ấy vậy, đầu có dự định số cây giảm cho hết nhiều...

6. Phân. - Trong hội đủ-đũ-tia thì có nhiều thứ là azote...

(Còn nữa)

THÔNG BÁO

(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG

Indochine française

Nam-Kỳ

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LỬA

Giá bạc kho nhà-nước... 31. 30. Giá lửa, 16 kil. chỗ tới nhà máy...

Sài-gòn. Ông Du Pac de Marssoulles cựu quản lý Đâu-phông văn Quan Nguyễn-soái.

Nam-kỳ. - Báo Thiên-tân hướng truyền-báo

nói rằng: Ông Du Pac de Marssoulles đã theo quan cựu Toàn-quyền Roume...

Hội Phái-viên để xét sách. - Hội Phái-viên lập ra để làm sổ các cuốn sách...

Linh annam ở bên Macedoine. - Nhứt báo của quân lính nói rằng: Người lính annam được hết sung sướng...

Có một ông quan cai lính tập nói rằng: Tại mặt trận chúng tôi, những kẻ mà bên mặt Pháp...

Ước đoán chúng tôi, đã có đánh kẻ nghịch nhiều lần kể nhau thì chúng tôi thắng...

Mà nhằm lúc chúng tôi mới ra đánh trận về rồi, đạo quân lính tập đã ra đánh bọn chiến...

Cuộc đấu xảo Mỹ-nghệ tại Batavia. - Quan Hội trưởng Phòng canh nông Nam-kỳ có giờ...

Nếu có thể tiền thì cũng chỉ cách thức sắp đặt muốn để đánh chỗ trồng thì phải dân trước...

Các thứ trà và các đồ làm hoặc máy móc thì có bán phần thường. Cũng một lược để có một hội sẽ nhóm để...

Hội sẽ khảo-cứu mấy đều sau đây: Vườn hoa, vườn chim, hoa học. Phong thổ, đất. Cách trồng, cách hái trà.

Cách đôn trà. Cách trồng trà của người Annam. Chế trà. Bao trà. Ruồn trà.

Phải ghi thư từ đến hội ở ông J. B. Deuss hoặc học gia thí nghiệm trà ở Buitenzorg (Java)...

Sứ-trung nói: - Xin Phò-mã đừng phiền! Vì mặt chữ của vương sai tôi đến đây, bằng không...

Mậu-lân nói: - Nhà người thứ về hội Vương, nếu Vương cười vợ như vậy, phỏng có nói giá hay không?

Sứ-trung nói: - Phò-mã không nên nói quá lời, Vương là phải như ai, mà nói vậy được! Mậu-lân chỉ giận nói: Mi muốn đem Vương dọa ạt ta sao?

Quan lãnh-sự Langsa ở tại Batavia sẵn lòng giúp các ông Nam-kỳ trong việc này.

Dánh nhau đồ màu. - Hôm tuần rồi có đám vợ chồng rầy lộn nhau ở Bối-hội. Vợ được 17 tuổi bán quần đưng Luro...

Chi vợ giận chưởi mắng tung-búng; ban đầu tên chồng còn hiền không nổi chi, thét nổi xung thiên hóa dữ, lấy gáo phay chêm...

Song rồi và chạy trốn mất con người đờm bà thì người ta khẻng đi nhà thương thì. Qua thầy gì sáo mà quan thầy lo kỹ caug...

Đồ gửi theo chiếc tàu Athos. - Sở nhà thư cho hay rằng máy gởi đồ gửi valeur déclarée và colis theo tàu Athos...

Cuộc làm phước. Tại chợ Vũng-liêm hôm ngày 14 mai rồi đây có bày cuộc hát bông dâng góp tiền...

Nguyên có quan Tri-phủ chủ quan Vũng-liêm là Nguyễn-văn-Sự hiệp cùng ông Phan giầy thép Lê-văn-Thơm...

Nếu có thể tiền thì cũng chỉ cách thức sắp đặt muốn để đánh chỗ trồng thì phải dân trước...

Các thứ trà và các đồ làm hoặc máy móc thì có bán phần thường. Cũng một lược để có một hội sẽ nhóm để...

Hội sẽ khảo-cứu mấy đều sau đây: Vườn hoa, vườn chim, hoa học. Phong thổ, đất. Cách trồng, cách hái trà.

Cách đôn trà. Cách trồng trà của người Annam. Chế trà. Bao trà. Ruồn trà.

Phải ghi thư từ đến hội ở ông J. B. Deuss hoặc học gia thí nghiệm trà ở Buitenzorg (Java)...

Sứ-trung nói: - Xin Phò-mã đừng phiền! Vì mặt chữ của vương sai tôi đến đây, bằng không...

Mậu-lân nói: - Nhà người thứ về hội Vương, nếu Vương cười vợ như vậy, phỏng có nói giá hay không?

Sứ-trung nói: - Phò-mã không nên nói quá lời, Vương là phải như ai, mà nói vậy được! Mậu-lân chỉ giận nói: Mi muốn đem Vương dọa ạt ta sao?

TRU

Chiến quân nhà công-tử này đây Việt tinh mưu hồi: lữ Xảy đã công-tử đi đầu lời ai nói đến số

Khí a trường Lek về bày kiệ Lê-giug cũng quàn, a quan, nhai, ch xin thư nguyên, hồi Lar người r mất lên sso giới bung r, Day, m Phò-bà này đư

Chiến cho Bá-phước, Phò-bà này đư

Chiến cho Bá-phước, Phò-bà này đư

Chiến cho Bá-phước, Phò-bà này đư

Chiến cho Bá-phước, Phò-bà này đư

Chiến cho Bá-phước, Phò-bà này đư

Chiến cho Bá-phước, Phò-bà này đư

Chiến cho Bá-phước, Phò-bà này đư

Chiến cho Bá-phước, Phò-bà này đư

Chiến cho Bá-phước, Phò-bà này đư

Chiến cho Bá-phước, Phò-bà này đư

Chiến cho Bá-phước, Phò-bà này đư

Chiến cho Bá-phước, Phò-bà này đư

TRUYỆN XỬ LÈO

Tích Chiêng-Prôm

(tiếp theo)

Chiêng-nguyên-soái lập tức sai tam quân nã tróc Lann và Lek. Nói về nhị công-tử ngày kia nghe Phó-ban đã đẩy Viên-Prát thì mừng rỡ vô cùng, tính muốn đến nhà Viên-Khum mà hỏi thăm tin tức nàng Sau-chane. Xảy đàu quân gia kéo rần rộ, nhị công-tử không rõ, mới hỏi quân gia đi đâu vậy, quân gia chẳng thèm trả lời áp bắt Lann và Lek trở lại dẫn đến sở phủ mà nạp.

Khi ấy, Chiêng-nguyên-soái còn tại trường tiền, bên vô án, hồi Lann và Lek về sự Viên-Prát làm sao mà bọn bảy kiếm cơ mà hai người. Lann và Lek nghe hai tay bùng rùng, song cũng gượng mà trả lời: Bẩm thượng quí anh em tôi là con nhà dân dã, thường lo kể nghiệp ông bà mà sanh nhai, chớ có hai Viên-Prát nào ở đâu, xin thượng quan thương lấy. Chiêng-nguyên-soái bèn chỉ Viên-Prát mà hỏi Lann và Lek: hai đứa mi có biết người này không? Lann và Lek nghe mắt lên nhìn thấy một viên quan sao giống Viên-Prát, mà nghĩ trong bụng rằng: quả thiệt là Viên-Prát đấy, mà sao đang làm quan, có khi Phó-ban đã lậ cơ mưu rồi đấy, song cứ một lòng khai rằng mình không quen biết người này.

Chiêng-nguyên-soái tức cười: khen cho bảy khéo giả miêng, tức thì đòi Phó-ban vào Chiêng-nguyên-soái, chỉ Phó-ban: sự kín của bảy, người này đã cung chiêu rồi, bọn bảy chẳng nên giấu trước giấu sau làm chi, như ai lấy mưu phải tỏ ra, nhữc bãng không cung chiêu, thì ta lấy luật hình mà định. Lann và Lek nhảm bề không xong, vì có Phó-ban làm chứng chắc, nên cứ thiệt khai ngay, mưu kế tại nơi lao quản, Chiêng-nguyên-soái tức tức sai quân đi bắt Lão quân về đình tội.

Suối vàng, khỏi biếc trăng tròn.

Mặt mà nào thấy bóng hồn nào ra.

Nói về Lão-quán, vì thi kế cho anh em Lann và Lek, dạng hươu thành, nên nhị Công-tử thường cho năm nén bạc, nhờ bạc ấy có làm vốn, bỏ hàng lập tiệm, buôn một vốn mười lời, chẳng bao lâu, thành ra một người nhà giàu, tiếng đồn thiên hạ đều hay, nên có bọn ăn cướp tới đánh. Lão-quán những tiếc của, phải bị bọn ấy giết chết, nên làng mới chôn cất tử tế, chẳng dặng ba ngày thì kể quan đời, đến nơi mới rõ Lão-quán đã chết rồi, bèn về bẩm lại Chiêng-Prôm, Chiêng-Prôm nghe lời gian mà bỗ phép công binh, nên ta phải cách chức, về làm dân, quan phủ phải vi ta, cử Kromakan lên làm Phó-ban. Anh em Lann và Lek bị năm năm tù mà phạt lỗi xưa. Ân ra rồi, ai ai cũng nói rằng nhẹ-nhàng

quả, thiệt là Chiêng Nguyên-soái ở nhơn từ lắm.

Đoạn Chiêng Nguyên-soái bảo Viên-Prát rằng: nay việc binh như việc lửa, ở đây lâu chẳng dặng, vậy anh phải viết một cái thơ cho bác rờ từ sự, kéo bác buồn, anh thời theo em lo lập công với Triều-định, để em ta xin-vấn về tráo, tâu lĩnh thành và xin cho huynh trưởng làm chức Tiên-phương, Viên-Prát rất đổi vui mừng, bèn ta ơn Chiêng Nguyên-soái. Rồi đó người tả sở, kẻ viết thơ.

(Sau sẽ tiếp theo)

Tiểu-cương.

Mồ-heo (Hậu-giang).

LỜI RAO

Tôi là Từ-thị-Buội đờn bà góa ở tại làng Lich-hội tổng Đình-mỹ tỉnh Sóc-trăng làm lời rao này cho các ông các bà hay rằng thàng con tôi tên là Hàng Bát kều là Bồi nay nó sanh sự hoang đàng cơ bác, chiêng nợ người ta từ giã, nên tôi cho các ông các bà hay rằng kể từ ngày nay xin đừng cho nó vay họ chi, tôi chẳng hề hay biết những nợ nân của tên Hàng Bát kều là Bồi nữa.

Nay kính,
Le 5 Avril 1917,
Từ-thị-Buội.

PHONG TỤC CHÀ-VÀ CHIẾN-THANG

(Chez les malais)

Cuộc ăn Tết (Tiếp theo)

Đờn ông lo kim cá rợng dầy-lu ầu trong ba ngày xuân, còn mấy trai tở, kim miêng đưa về xoi lỗ lớn, cặm cây xuống đất, rồi xoi miêng đưa về từ tưng mà đót trong ba bữa, gọi là đèn trời. Ban ngày thì cứ không dặng cơm nước chi cả, cứ bõng nước trà, đến tám giờ tối mới dặng phép ăn cơm cho tới bốn giờ sáng thì hết ăn nữa (nên annam nói rằng ăn vụng chớ không phải ăn Tết).

Cưới hỏi

Đám cưới cũng nhóm họ vậy, những trai tở đến giúp thì có môn mài nghệ tha trông mình chẳng rờ, đoạn chiếu ngày nhóm họ, phải khiên chàng rờ trên cái kiệu thất bông tuối, lòng dừ ấy là mường, che sao phủ, cho chàng rờ đi đạo, cả xóm cả làng. Qua bữa cưới dâng trai thì đãi họ đờng trai, còn dâng gái lo dâng gái, đến giờ thì dâng trai cũng khiên chàng rờ lại mà nhập phòng, kiệu đi thì có hai hàng trống đánh, lại thêm anh Ung mưa dục dờng, xem thầy cúng nên vui, hóa ra tức cười. Khi đến nhà dặng gái thì mấy người đi họ, nào dừ nào lưng phải che chớ chàng rờ cho kín, kẻ dặng gái ở trên nhà bắt lột nõ vai xuống thừ mưa bắc (nghe họ noi, nếu lột nõ lột nõ mình chàng rờ thì sau vợ chồng ở nhau chẳng dặng lâu dài). Rồi đó họ hàng ở ngoài sân uống nước rờ về chớ chàng dặng cơm nước chi cả.

Còn chàng rờ được vào nhà, thì có ông sãi cả làm phép cho vợ chồng ở đời mạnh giỏi. Trong ba ngày nhập phòng, cha mẹ chàng rờ, phải đem cơm nước tới cho chàng rờ ăn, không thời phải chết đời. Như vậy chàng bỗ buộc cho lắm, có một đờu ông bả phải đến trải chiếu mà ngủ dưới sàng, coi chừng cho con mình và nâng đầu ngủ trong ba hôm, là sợ có anh trai nào muốn, thăm dừ mình mà không dặng thành, nó phá chỉ trong lúc tam tời hoặc là em đời chừ.

Sanh con khôn lớn với đời.

Lại lo một nỗi kẻ thù người ghen.

Còn sự chết của nó cũng như mình vậy, cũng chôn cất vậy, song có một đờu là khi lệm quán áo đều lấy lại cả, cho người khác bộn, còn cái quách cũng khác,

đồng có ba miêng ván như thẻ miêng đất xéo vậy, cũng dễ tang chẻ.

Câu tiêu nó cắt nhà bẻ ở dựa mé sông, coi ra cũng là tiện một chút, bề trời rợng đờng, thì mây chỉ kéo xuống sông mà trảm nghịch, nên gia thật họ mát mẽ lắm.

Chung.

Tiểu-Cương.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune libre)

Anh hùng vô úy hiêm.

Úy hiêm bất anh hùng

Từ ngày việc can qua xây đến, thì Pháp-quốc ra binh trời mà binh định bọn Đức-tặc, thì nơi nơi đều hơn hồ vui cười, đêm thăm vai cho Mầu-quốc ta bèn quân thắng trận, ngờ hưởng chung cuộc thái bình, nên ai ai cũng liều thân sanh sang Âu-châu chuyên thân lực mà địch cùng quân già mang, ấy là binh xuất có danh.

Có kẻ không rõ cái thân ai, ta cứ hờ Mầu-quốc, miễn ngày hai bữa, nò thê ăm từ, chẳng đến ơn tri kỷ, đã vậy lại còn khua môi, múa mõ rằng: mình con nhà dân thì lo việc dân, chớ ngày giờ đầu lo việc bao đờng, và lại bèn Âu-châu, các nước chiến tranh cùng nhau thắng bại là việc thường, họ cũng không dảo mà ông bà mình, nên hoi nào mình lo sự bao đờng.

Thấy nói mà thêm buồn, xin chừ qui ông định lẽ nào, có phải là: Khai khải như phá thạch.

Theo tri ngu tôi tưởng: lời nói ấy có phải là yên nhà lợi nước đâu, kia như họ Đổ, ông làm quan tòa, ông lại quan sáu quân hai, như ông Đổ-hử-Chấn, Đổ-hử-Vi, ngời sao tỏ rợng trước ngực, cuộc vinh hiển là đờng bao, dặng lẽ dựa lâu hồng, hưởng cuộc thanh nhàn như vậy không muốn, quyết một lòng đến ơn tri ngộ cùng Mầu-quốc, trọn ba năm trời, dầm sương chải gió, có phất trống rung, mà làm đèn nợ chừa. Hàng Phủ, Huyền, Thông-ngôn Ký-lục ở nhà kẻ bầm người thừa, mồm cao cổ dầy, khó lãn chà phụng, lấy làm toại chí là đờng bao, có phải là nò thê ăm từ, mà mấy ông chưa ứng dạ, niệm một lòng

đền thờ ơn sâu, đầu có thác cũng dặng danh bêu vào bản. Còn như mấy nhà cự phú, vì đờng báo, đem tiền ngàn, bạc trăm, mua món nầy vật kia, mà gởi bèn Pháp-quốc, cho quân lính dưng, thì hệ làm sao. Đã biết rằng: quan quân thì có nhà nước cấp đờng, dừ mà không đến nỗi thê, chớ họ tưởng là tưởng cái lòng tốt của ta.

Như ký báo rồi đây, có lời ông Léon Ngưu, cảm tạ Cò-bây, thì đủ làm chứng cho ta rõ biết. Còn như Cò-bây đã ra ơn một thú, mà dặng tên đem vào báo, thì ai ai cũng rõ thấu.

Ta tưởng Mầu-quốc, là mẹ nuôi ta vậy, từ ngày qua cai trị ta, thường lấy cái đức, cái tri, mà trị dân, nên trộm cướp đều lãnh, tu đường bồi lộ, cái lâu cái đất. Đặt ra chức việc mà trị dân, có phải là nhữc nghiên-thuần không?

Còn như thú cự trào, chẳng nói đầu cho xa, từ Chầuđốc lên Nam-van, đờng sả nguy nga trác trở, trộm cướp đầy sông, thộn bề lên xuống bắt tiền, còn như ghe chèo qua đờn Đức Hoảng-Lân (vua Cò-mền) phải qui xuống mà chèo cực khổ là đờng bao (chừ qui ông nghĩ đó coi, ghe khảm mà phải qui mà chèo, phải qui nước chảy như biển cả), thì sự cực thúo cự trào cần nặng hay là nhẹ theo đờng thời.

Mình là người trong hung thủ, lẽ phải khuyên lực khỏe sức hùng anh trong cơn lửa đỏ, có đầu lại múa moi mà tỏ sự huy-hiêm của mình.

Ấy là:

Nó mà tự thọ tiền sách,

Ngư nhon chung thọ hủy thùy.

Tiểu-cương

NHÀN ĐÀM

(Propos oisifs)

Nói thơ Văn-Tiên thuộc lòng

Tên kia, thường buổi chiều, lấy cuốn thơ Văn-Tiên đọc thuộc lòng là có ý khoe khoan rằng mình biết chữ. Lối xóm nghe cũng tưởng anh ta biết chữ mới nói thơ dặng. Có cậu hương nộ binh sanh ưa nghe thơ



Từ thuở nay tôi chưa hề kéo chú khách nào mà nặng như vậy! Rồi đây tôi mới phải đi uống một ly rượu DUBONNET dặng lấy sức lại chớ!

Bạch viên-tôm-cá, bên đưa cuốn thơ
 Bạch-viên-cho chú chàng biểu chú
 chàng nói nghe chơi. Anh ta thưa
 rằng: thưa cậu: thơ bạch-viên này tôi
 nói không đặng, vì nó khác chữ. Cậu
 hương, tức giận mà rằng: Nói vậy
 cậu nói thơ Văn-Tiến thuộc lòng
 phải không?

— Thưa cậu..... phải.
 Mò-ho (Châu-giang). Tiểu-Cương.

HÀNG TRƯ ĐỒ TRANG SỨC
 hiệu LAMOTTE tại Paris và Marseille

Savons,
 Nước thơm gội đầu,
 Nước thơm Eaux de Cologne,
 Các thứ hàng dĩa thơm để cho các tiệm
 hớt tóc dùng.
 Có trữ tại hiệu Henri-Bresset đường
 Charner Saigon.

CÓ BÁN ĐỒ HÓA VẬT

Đồ hộp,
 Rượu chắt,
 Rượu mạnh,
 Dầu ăn, Savons,
 Nón, mũ,
 Da đóng dây, da thuộc và da
 thỏ các thứ hiệu.
 Có trữ tại hiệu Henri-Bresset đường
 Charner Saigon.

CHƯ VỊ ĐÀ GỠI BẠC

Chợ này lấy tên chợ xưa cũn và bộ ra sau này, vì có
 hàng tới gọi người học để biết tên của một số
 của đồ này; kỳ là sự giúp cho dân chúng mà là để
 nêu lên một mong ước của mình.

Số phát	Số
chợ	ma
614 Village Ky-hoa-Hang Long...	6 559.929
2687 Ng. Th. B. B...	5 161.923
5883 Ng. v. S. C...	6 161.923
2528 H. T. V. C...	4 161.923
5150 Ng. v. V. P...	4 86
4028 Ng. v. Ng. L...	6 586.273
6313 6323 V. G...	6 630
6243 H. ng. D. C...	4 161.923
6885 P. v. N. S...	4 603.384
5005 H. ph. D. V...	6 600.841
2980 Ng. v. C. B...	4 146.122
7527 T. v. Th. T...	4 549.291

Tại nhà in Công P. E. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nord, SAIGON
ĐẠI PHÁP CÔNG-TRẦN, chủ quản
 Nội về các vua, quân số danh tiếng nước Đại
 Pháp từ xưa khai đến nay, nhiều chuyện có
 ích và hay.
 Giá: 30 50
 Tiền gửi: 0 50

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

TÊN CÁC THỨ CÂY	BÈ HOÀNH VÀ TRƯỜNG		GIÁ THƯỚC CHUÔNG	
	CÂY CUA CHUÔNG	GỖ SỨC	GIÁ CÂY CHUÔNG	GIÁ GỖ SỨC KHÔNG VỎ
Cây để làm bàn, ghế, cắt nhà v. v.	Sao 033 x 033	0=45	25 00	
	Cẩm-xe	0 45	32 00	25 00
	Dầu thông	0 45		18 50
	Trắc			

LOẠI CÂY TRÂM	BÈ TRƯỜNG	BÈ HOÀNH	TỜ 100	GIÁ
Cây đồng	1=50	Từ 0=10 đến 0=12	100	5\$
"	2 00	"	100	7
"	2 50	"	100	9
"	3 00	Chở tới bến Saigon 18\$	100	11
"	3 50	"	100	14
"	4 00	"	100	18
"	5 00	"	100	25

CÁC VẬT THỎ SÀN	CÂN TA	GIÁ BẠC
Cối lò	Thước chuông	1 50 tới 2 00
Cây trâm 0=45 tới 0=50	vàng	0 80
	một tạ	2 00
Cây để nhuộm	vàng lot	2 50
	đỏ	1 50
Gạch tiểu	một muôn	85 00
Gạch Bắc-kỳ	một ngàn	130 90
Gạch Hồng-mao		150 00
	đặc hạng nhứt	6 50
Gạch xi-măng	đặc hạng nhì	3 50
	có lỗ	6 50
Đầu khâu	hạng nhứt và hạng nhì	60 kil. 4 280 tới 350
Cao-su	annam	20 " 30
	Lào	170 " 180
		100 " 140
Vôi bột		0 95
Vôi cục Bắc-kỳ	100 kil.	1 35
Sáp ong	60 kil. 4	70 " 85
Heo sống	100 kil.	27 " 33
Dừa khô	68 kil.	7 " 8
	trầu	8 " 10
	bò	25 " 27
	nai	26 " 28
Bông	không hạt	36 " 38
	còn hạt tùy hạng	60 kil. 400 63 " 420
Tôm khô không vỏ	hạng nhứt	60 " 400 40 " 46
	hạng thường	25 " 35 20 " 25
Tôm khô còn vỏ	68 kil.	135 00
Vàng nhựt, số 1	60 " 400	100 00
	số 2	

ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES
 En Tous Genres
 Paris, Modère
NG. CHI-HOÀ
 GRAVEUR
 42, Rue Amiral-Dupré, SAIGON

Kính trình chư quý vị tôi có lập TIỆM KHẮC CON ĐẤU BÔNG VÀ MÙ THÙNG TIMBRES CUIVRE ET CAGUTCHOUX; bằng đồng, chạm mô bia đá cẩm thạch đá mã (pierres tombées), có đủ thứ dụng cụ để in. Quý khách muốn dùng kiểu nào xin gửi thơ cho tôi thì tôi sẽ gửi catalogue cho các vị và ý kiểu nào thì tôi hết lòng làm cho vừa ý và tinh giá thiết rẻ, tôi rất vui ơn vâng.


NGUYỄN CHI-HÒA
 GRAVEUR
 42, Rue Amiral-Dupré, -- SAIGON

XIN COI, CHO BIẾT:
 Chư quý vị muốn dùng các thứ CÓN ĐẤU có đủ kiểu mới thiết hay. Xin gửi thơ lại tiệm tôi mà lấy catalogue coi dặng lựa mà dùng.
 Kính trình.
 T.-khanh-Long, GRAVEUR.
 149 rue Catina SAIGON.

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu khác, bổ nước đá vào thì thành thứ rượu rất về sanh.
 Đây đây ban hữu thiết mình một ly
TONI KOLA
 Minh hãng DENIS frères trữ mà thò.

Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng cho các ban hàng rằng: Các thứ rượu chắt của hãng rất kỹ càng. Hàng sáng lòng gộp bốn giá và nêu rượu cho không miễn là phải có xin thì dặng.

THUỐC HAY
 (Le meilleur des médicaments.)



Nếu chư-tôn đản từ vị, ăn không được tiền, trong bao tử hay đau bụng khó chịu, biếng ăn thì chư-tôn hãy mua rượu Quina Gentiane hay mua rượu Quina Gentiane com, rồi san bữa cơm uống một ly nữa.
 Rượu này có bán trong các tiệm hàng-xén.

TRÌNH CÔNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE
(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

Vì nào biết tài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LỚP làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.
 Hàng thuốc CÀ-LỚP dùng nhiều tay bác sĩ thạo nghề chọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.
 Cách chọn thuốc kỹ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM-THO, BỊ-MÁT. Bởi thuốc này tinh anh và tuyển soạn làm nên mới được như vậy.
THUỐC GLOBE (Cà-lớp) này, vì tánh tinh hảo, thiết là một VỊ-GIẾT-TRỪNG qui lạ; nó cho trừ các con tễ-vi trong miệng nhanh. Để dặng nó thường dùng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy.

Mấy hỏi mà mua đâu đâu cũng có: THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lớp) và THUỐC ĐIỀU GLOBE (Cà-lớp)



CIGARETTES DU GLOBE
(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lớp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hợp hai chục năm dư rồi.
 Phẩm bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.
 Vậy nếu những bao ấy mà huê đặng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.
 Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.
 Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES
 Bordeaux. — Saigon. — Haiphong. — Hanoi. — Đại diện cả Đông-Dương.

THUỐC LÁ VẤN RỜI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhất. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không rạo có họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc này có các quan chuyên-môn thì đỡ ở những đại-học đường ra, đứng đóc-biện việc chè thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu này vẫn bằng giấy JOB thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

THẬT GIẤY VẤN THUỐC LÁ-HIỆU

JOB

Cửa ông Jean BARDOU chủ ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án Nay con trai ông ký là ông Pierre BARDOU nối nghiệp. Hiệu giấy này đã được 450 cái Mè-day, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng, Danh-dự. 62 lần được đánh Ngoại-hạng. Chủ lãnh trưng bán là: Ở Toulouse, B4 de Strasbourg, số 72-74 J.L. Paulhae Ở Paris, Rue Béranger, số 21. Lãnh trưng bán tại BOY LANDRY Ở 19 đường Bonnard, Saigon. Ở 19 đường Francis-Garnier (Bờ-bà Đổng-dương là ông) Hoàn-kiểm ngay gốc Dừa Hạ-nội). Bán lẻ ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

ĐƯỢC LÍNH NGƯỜI HÙNG... HUY CHƯƠNG... 1889 và 1900

Ai là chàng biết Giấy vấn thuốc lá JOB, là hiệu giấy tốt nhất. Giấy này được hết không có tàn giấy thật nhỏ thế, mà chế theo phép vệ-sanh rất cần thiết.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhất trong thế-giới, nhưng bản-hiệu đã thừa các tòa-án, đã nghị xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB là bảo thể sức khỏe và lại là tránh mùi thuốc ngon.



HOÀI DƯƠNG BÌNH

Muốn trừ cái bệnh hoài dương thì phải sử dụng thuốc bổ huyết bổ can mà uống mới đáng. Trong cái bệnh hoài dương này có nhiều cơn, một là não-cân có bệnh, hai là cốt-chủy suy khuyết.

Thường là cái việc giao cấu thì nó từng nơi não-cân, nếu não-cân hư bại thì tinh tư đục loại-đọa. Bởi vậy ai có bệnh ấy nên uống thuốc Pilules Pink là một vị thuốc bổ não, cái sức nó bổ huyết bổ can hay làm cho ngũ tạng lục phủ hưng vượng, thần thể tráng kiện, chẳng những sáng trong việc làm ăn, mà lại năng đủ hi đay thực nữa.

Tuy Pilules Pink tánh được minh liệt như vậy mà lòng, chớ kỳ trung hiệu hậu, cũng nó vào vô hại.

Tại xứ Thổ-nhĩ-kỳ và xứ Ai-cập là chỗ đốn ống hay có năm thể bầy thiếp, thì hoàn thuốc Pilules Pink bán đắt vô cùng, thiên hạ ưa dùng vì nó chữa cái bệnh hoài dương rất hay rất lệ.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ thêm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon. Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



Lời tự thuật của một người đi du lịch (Récit d'un touriste)

Trong buổi tôi đi du lịch xứ này sang về địa tôi hay xài thuốc đều không biết bao nhiêu mà kể. Tôi hát đã thử thuốc bán các nơi, duy có thuốc hiệu Cigarette Diva thật ngon hơn hết, hát nó không khô cổ và khỏi sưng họng, vì thuốc này không có nhựa như các thuốc kia, khỏi nó thơm tho và dịu lẫm. Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épicerie) và trong các quán café.



Đơn tại nước Langsa. Dùng sữa trong hương trong hoàn cầu, vẫn vẫn. Sức khỏe, Mạnh mẽ, vẫn vậy.

Sữa đặt Normandie hiệu La petite Normandie đơn tại tỉnh Normandie trong Béo Val-tie de Bray đơn một cách rất kỹ càng, tự làm ra để mà tinh chất hay còn như sữa tươi sạch, Béo xứ Normandie tự thuốc này có danh, sánh sáng sữa thường hương và qui hơn trong cả hoàn cầu.



Thuốc vẫn này đắt o mà lại chắc, đơn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại tầng Berthet, Charrière và Công ty.

Hệ thử rồi thì tra nó luôn luôn.

BAO XANH. - Hút nó chẳng hề khô cổ, mũi thơm làm cho khoái cả con người. Phải nhớ cho có cái ký hiệu và dấu hoa-hội đó tục kêu là dấu traffic.



LỜI RAO

TẠI QUÁN Lục-Tính-Tàn-Vấn. 1° Ngạc-hạp 1916 thiết giá 0 \$ 20 (không phải 0 \$ 40). 2° Tiền-cần-bảo-hậu thứ 8. 0 30 3° Tuồng Lục-vấn-Tiền... 0 30

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + NHÀ NGÀNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ saxon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này:

Một là « Toni Kola Secrestat ».

Hai là: Saint Raphaël Duos.

Hàng này cũng có bán từ sắc tốt và chắc làm, hiệu là từ « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chát trắng và chát đỏ trong thùng và chèo ra ve.

Rượu Champagnes: Vve Clicquot-Ponsardin.

Roeederer.

Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure: B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergexy.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vẫn rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negríta.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Riveire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đổng-Dương, và ngoài Bên-thủy, gần Annam và ông quẹt Hànội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

CO MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUẪN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀN XE MÁY TÀI THÀNH St-Étienne Mà thôi Có Bán SÙNG đủ thứ và đủ kiểu. BỊ THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ ăn tất lại giá rẻ Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đi thư như vậy; M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Cathat. - SAIGON.

Bài thuốc trị ngủ không được, hoài căn, căn cốt hóa bệnh và đau mình đau mắt

Khi não căn và căn cốt đau thì con người ngủ không khi nào được, cũng phải đau mình, trí-hóa ra mào mệt, chóng mặt ngủ không yên giấc, cứ chiêm bao hoai vầy, thì có ngày sẽ điên, không điên thì bất toại, mà lấy lối hoai thì chết chớ không sống nổi đâu.

Có một học-sanh tại sở thuốc-thứ-vật ở thành Paris đã chiêm nghiệm các đều khôn đến bởi não căn, trái tim, ti vị, trái thận mà phát ra và dùng nhiều thứ thuốc em kim thời mà thì nghiệm, tìm tới lâu ngày mới gặp được bài thuốc "Neurinase" này vô hai và chữa các thứ bệnh thần hiệu lạ thường.

Muốn ngủ ngon và được vượng sức mạnh lại, đầu óc không còn nặng nề thì hãy mua thuốc Neurinase này. Con nit ông già, đờn bà con gái lúc dậy này hoặc trở về già dùng được thấy thây.



Giá 1 ve tại Saigon: 4 quan 75; Trụ tại tiệm thuốc thượng-dẳng G. RENOUX và De MARI & LAURENS và tại THIẾT-NGHIÊM-SỞ thành Paris số 2 đường Débarcadere.

BẮC VẬT SỞ HỌC NHẬP MÔN
 Ở HẸN, ông Gourdon soạn, luận về luật
 Văn, Thơ, Nhạc, Thủ, v.v.v.
 Bảng chữ-hàng 0 35
 Bảng chữ-viết 0 35
 Bảng chữ-vấn 0 34

TRỊ BỆNH YẾU PHÁP
 (Concilia medicinae)
 Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đen rét, hoặc nóng lạnh, ti vị không dùng liêu, thì hãy mua rượu Khura miana là rượu thiên hạ rất quý trọng và lợi ích hơn các thứ rượu rham khác.
 Mũi coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, hãy coi cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.
 Có bán thêm các thuốc hương phẩm

MEO BẢNG CHỮ QUỐC-NGŨ, được
 Ông MORAUD sửa dịch, được thầy tuấn thảo
 việc dạy dỗ nên chọn sách của Ông LAURET và
 PLANET mà dịch ra.
 Giá 1 50
 Tiền gởi 0 50

XIN HÃY ĐẾN THỬ XEM. MÀU LẮM LẮM MÀ KỸ KỸ CÀNG TIÊM MÀY
NGUYỄN-HỮU-SANH
 Ở gần gác xe lửa Cầu-ông-lãnh
 Mày dù các kiểu áo xiêm quần, dài và y-phục Âu-châu (paletot) theo thục thê.
 Có bán sẵn, vải-bà, tơ-lụa, kiểu mới bông-là. Lược-lông Bắc, Chm-châu Tàu, cũng hàng Tây, hàng Nứt-bồn, các màu sắc.
 Vân, Nho, Xuyên, Lạnh, Trung-huê, Nhuộm Gia-dụng, thật tốt!
 Thơ, tuồng, truyện, Quốc-ngữ bán sỉ và bán lẻ vãn vãn!!
 Nếu chư-qui-vi, muốn hỏi kiểu dề chi, xin viết thơ đề:
 Mère NGUYỄN-HỮU-SANH,
 110, Quai de Belgique Cầu-ông-lãnh, SAIGON.

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Nôm và chữ Quốc ngữ.
 1. Sơ khai nước Annam.
 2. Thời nhà Ngô tới Lý Nguyễn.
 3. Thời Nguyễn tới Đại-pháp.
 Giá mỗi cuốn 0 35
 Tiền gởi 0 32

HÃY HỎI THỨ HỘP QUỆT
HIỆU NÀY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

PHÁP DƯƠNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM
 THIẾT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
 Của ông lương-y GUILLÉ
 Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHÉ, đau trong Ti Vị, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MINH, RET VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO ĐAI, BỆNH CÚM, GHE CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.
 Ấy là một thứ THUỐC XÒ rõ tiền và rất hiện nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.
 Bất kì thuốc trị đăm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.
 LAI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XÒ
 nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillé.
 Chính chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, một hạng nhà chủ y sanh, đường GREENELLE ST GERMAIN môn bài số 9, ở tại đó thành PARIS.
 VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG GÉO CÓ BÁN

KHOẢN CHẤT THỦY
 (Nước suối kim thạch)
VICHY
 PHÁP-QUỐC-TUYÊN
VICHY CÉLESTINS
 Có bán nguyên ve ở Trại bệnh đau Thận, bệnh đau lưng-quang, bệnh Phong và nỉa-ve. Trại bệnh đau Thận, bệnh đau lưng-quang, bệnh Phong và nỉa-ve. Trại bệnh đau gan và bệnh đờn.
VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh đờn.
VICHY HOPITAL trị bệnh thương ti, thương nhĩet.
 Hay coi chừng đó giá mạp, khi mua phải chỉ cho trảng thứ nước nào mình muốn dùng.
VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. Có hộp vè có ve.
PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.
COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xỉ (mút-khi-chất).

CÓ MỘT MÌNH HÀNG NÀY CHỜ VÀO XỨ MÀ BÁN
HÀNG BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG-TY
 ở đường Kinh-lập, môn bài số 68 - SAIGON

 Tủ sắt hiệu VERSTAFN chắc chắn bền vững vô cùng, xeo cạy không xê, đập phá chẳng nổi lửa chẳng hề làm chi tới
 Dùng tủ sắt hiệu VERSTAFN này mà đựng tiền thì tôn bằng qui hữu được vững bụng chẳng hề sợ đao tặc nó cướp bóc.
 Hãy đến Hàng BERTHET, CHARRIÈRE & Cie, mà hỏi sách kiểu và giá cả hoặc viết thơ gởi đến cũng được

Le Directeur-Gérant: SCHNEIDER. Certifié l'insertion. Saigon, le 19

Vu pour légalisation de la signature de M. Saigon, le 19 Le Maire de la Ville de Saigon

Signature of F.-H. SCHNEIDER with official stamp and date.